

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá,
phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm
(OCOP) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 350/TTr-SNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là *Hội đồng OCOP cấp tỉnh*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ Tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông

thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- Các Sở: NNPTNT, KH-CN, CT, YT, TNMT, VHTTDL;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Trung tâm XTTM&ĐT;
- VPĐPXDNTM tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thuý

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng OCOP cấp tỉnh và Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng.
2. Quy chế quy định trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng OCOP cấp tỉnh, Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng OCOP cấp tỉnh

1. Hội đồng OCOP cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm đạt yêu cầu sản phẩm OCOP 4 sao (cấp tỉnh) theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (viết tắt là Quyết định số 148/QĐ-TTg).
2. Hội đồng OCOP cấp tỉnh được tổ chức phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (*được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành*).
3. Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng và các nội dung có liên quan được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg.

Điều 3. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng OCOP cấp tỉnh

Hội đồng OCOP cấp tỉnh được tổ chức họp khi có đủ hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo các yêu cầu tại Quyết định số 148/QĐ-TTg và báo cáo kết quả làm việc của Tổ tư vấn hoặc Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng.

Điều 4. Thành phần tham dự họp Hội đồng OCOP cấp tỉnh

Hội đồng OCOP cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp tỉnh chủ trì và mời các thành phần sau tham dự họp:

1. Các thành viên Hội đồng OCOP cấp tỉnh;

2. Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng;
3. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp tỉnh quyết định việc mời các chuyên gia phản biện theo các nhóm sản phẩm tương ứng các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng tại thời điểm tổ chức họp;
4. Đại diện đơn vị thường trực triển khai Chương trình OCOP cấp huyện, Chủ thể kinh tế có sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm (*nếu cần*).

CHƯƠNG II. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG OCOP CẤP TỈNH

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp tỉnh

1. Chỉ đạo chung trong công tác thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và ban hành Kế hoạch đánh giá, phân hạng sản phẩm;
2. Chịu trách nhiệm chung đối với kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Quyết định loại bỏ hồ sơ các sản phẩm OCOP không hợp lệ theo Quy chế đánh giá, phân hạng mà Hội đồng phát hiện được trong quá trình đánh giá;
3. Xem xét, quyết định có thể mời thêm đơn vị tư vấn hoặc chuyên gia có chuyên môn (am hiểu, kinh nghiệm về sản phẩm OCOP) tham gia Hội đồng để tư vấn, hướng dẫn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP nếu thấy cần thiết;
4. Thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng khi tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và ký các thủ tục liên quan để trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
5. Chỉ đạo giải quyết khiếu nại liên quan đến việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh;
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt phải có ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt, điều hành.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp tỉnh

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các công việc khi được giao hoặc được ủy quyền;
2. Thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng khi tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đối với các thành viên Hội đồng;
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Thành viên Hội đồng OCOP cấp tỉnh

1. Phụ trách theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc tiếp nhận hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh. Rà soát, phân loại, phát hiện và đề xuất Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định loại bỏ các hồ sơ sản phẩm không hợp lệ theo Quy chế. Thông báo cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia đánh giá

cung cấp các tài liệu minh chứng khi cần theo yêu cầu của Hội đồng trong quá trình đánh giá.

2. Phụ trách chỉ đạo, đôn đốc việc kiểm nghiệm độc lập sản phẩm OCOP (nếu có); tổng hợp và gửi sản phẩm mẫu để cơ quan có chức năng kiểm nghiệm, báo cáo kết quả để Hội đồng quyết định phân hạng sao;

3. Phụ trách chỉ đạo việc tiếp nhận hồ sơ minh chứng và sản phẩm để đánh giá theo phân công của Chủ tịch Hội đồng; thực hiện việc đánh giá, cho điểm đối với sản phẩm theo Quy chế;

4. Trực tiếp, ghi bản chấm điểm đánh giá sản phẩm, chịu trách nhiệm với số điểm đã đánh giá;

5. Tuân thủ các quy trình về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định tại Quy chế này; bảo đảm tiến độ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; đánh giá kết quả sản phẩm OCOP tỉnh chính xác, khách quan, công bằng; không tiết lộ thông tin, kết quả trước khi cuộc đánh giá kết thúc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc đánh giá đối với sản phẩm OCOP; kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những vấn đề phát sinh trong quá trình đánh giá sản phẩm OCOP tỉnh;

6. Thành viên Hội đồng vắng mặt tại buổi đánh giá phải báo cáo trước cho Chủ tịch Hội đồng để xem xét bổ sung thay thế hoặc ủy quyền cho đại diện Lãnh đạo đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá, cho điểm đối với sản phẩm được phân công theo quy chế;

7. Đề xuất, tham mưu với Hội đồng các giải pháp phối hợp, tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn toàn tỉnh;

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

CHƯƠNG III. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ TƯ VẤN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG OCOP CẤP TỈNH

Điều 8. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổ Tư vấn

1. Tổ tư vấn OCOP cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, bao gồm đại diện các đơn vị chuyên môn có liên quan, các chuyên gia theo quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg.

2. Quyền hạn

- Tư vấn chuyên môn giúp Hội đồng OCOP cấp tỉnh trong đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; thực hiện công tác tiếp nhận, kiểm tra và góp ý hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm theo chuyên môn;

- Được đề nghị Cơ quan thường trực Hội đồng OCOP cấp tỉnh yêu cầu địa phương, chủ thể kinh tế cung cấp, bổ sung hồ sơ sản phẩm; hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí theo Quyết định số 148/QĐ-TTg; tiếp nhận, lập danh

sách và tổng hợp kết quả tiếp nhận sản phẩm đã đánh giá và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng OCOP giao;

- Tham gia đoàn công tác của Hội đồng OCOP cấp tỉnh đi kiểm tra thực tế, làm việc với địa phương, Chủ thể kinh tế (khi có yêu cầu).

3. Trách nhiệm

a) Nghiên cứu, thẩm định hồ sơ sản phẩm, tổ chức đánh giá sơ bộ sản phẩm, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá sản phẩm trình Chủ tịch Hội đồng xem xét tổ chức phiên họp đánh giá;

b) Phối hợp cùng Sở, Ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, chuẩn bị hồ sơ, đi kiểm tra thực tế cơ sở;

c) Nhận và chuyển đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của Hội đồng cho Cơ quan thường trực Hội đồng.

Điều 9. Cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng OCOP cấp tỉnh

1. Quyền hạn

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh của các địa phương;

b) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành Kế hoạch đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh hàng năm; thành lập Tổ tư vấn; mời chuyên gia phản biện (nếu có yêu cầu);

c) Đề nghị các địa phương, các chủ thể sản phẩm OCOP có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, dữ liệu để phục vụ việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh;

d) Đôn đốc thành viên Hội đồng, thành viên Tổ tư vấn triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

đ) Thực hiện công tác tổ chức hậu cần, bảo quản sản phẩm mẫu, cử cán bộ làm nhiệm vụ Thư ký của Hội đồng trong việc tổng hợp phiếu đánh giá, tổng hợp điểm đánh giá và phân hạng sản phẩm, dự thảo Biên bản họp Hội đồng.

2. Trách nhiệm

a) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chuẩn bị hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP theo đề nghị của các địa phương.

b) Chuyển hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đã tiếp nhận từ các địa phương cho Tổ tư vấn, thành viên Hội đồng; Tiếp nhận hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm của Hội đồng để lưu trữ theo quy định.

c) Tham mưu văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sản phẩm OCOP cấp Tỉnh.

d) Tổ chức công khai kết quả đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

đ) Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của Hội đồng theo quy định.

CHƯƠNG IV. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM, NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM VÀ CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP

Điều 10. Phương pháp đánh giá sản phẩm

1. Bước 1: Đánh giá về hồ sơ sản phẩm thực hiện theo quy trình, chu trình OCOP do Trung ương ban hành theo phụ lục II Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Bước 2: Đánh giá kết quả sản phẩm mẫu theo các tiêu chí quy định tại Bộ tiêu chí do Trung ương ban hành theo phụ lục III Quyết định số Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Bước 3: Kiểm tra, quan sát đánh giá thực tế các điều kiện khác của sản phẩm tham gia đánh giá: môi trường sản xuất – chế biến, sự tham gia của cộng đồng, điều kiện cơ sở sản xuất ... (nếu cần);

4. Bước 4: Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 tìm hiểu, đánh giá và làm rõ tài liệu minh chứng bổ sung của sản phẩm (chủ thể sản xuất minh chứng nếu Hội đồng có yêu cầu);

5. Bước 5: Tổng hợp, đánh giá, phân hạng kết quả đánh giá của sản phẩm.

Điều 11. Nguyên tắc chấm điểm

1. Cuộc họp từng thành viên Hội đồng đánh giá chấm điểm, sau đó lấy điểm cộng trung bình của các thành viên Hội đồng cho từng sản phẩm.

2. Điểm của các Thành viên Hội đồng không được chênh lệch quá 10 điểm. Trong trường hợp chênh lệch lớn hơn 10 điểm, Hội đồng đánh giá sẽ thảo luận để thống nhất chấm điểm lại.

3. Căn cứ chấm điểm

a) Căn cứ nội dung tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng chính phủ;

b) Căn cứ vào hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm;

c) Căn cứ vào hồ sơ minh chứng;

d) Căn cứ trên mẫu sản phẩm thực tế của chủ thể sản xuất;

đ) Đối với các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch hoặc các sản phẩm khác thuộc nhóm ngành hàng còn lại có tiềm năng đạt 4 sao nhưng phải đánh giá lại lần hai, Chủ tịch Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh quyết định việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại các tổ chức, cá nhân có sản

phẩm đăng ký tham gia; xem xét việc gửi mẫu sản phẩm đi kiểm nghiệm độc lập tại cơ quan chức năng được thừa nhận, trước khi quyết định việc chấm điểm (nếu cần);

e) Không chấm điểm các sản phẩm (khi phát hiện) giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số, mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất, không tuân thủ đầy đủ các quy định về giấy chứng nhận **cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm** (hoặc tương đương); hoặc Hồ sơ tự công bố sản phẩm, ghi nhãn sản phẩm không đúng theo quy định; hoặc không đáp ứng quy định Hồ sơ dự thi theo quy định.

Điều 12. Quy định đối với sản phẩm, đơn vị tham dự đánh giá

1. Quy định chung:

a) Các tổ chức kinh tế có sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP phải tuân thủ các yêu cầu về hoạt động và chuyên môn do Hội đồng quy định. Trước khi tham dự đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, các tổ chức kinh tế có sản phẩm phải hiểu rõ các quy định của Hội đồng;

b) Đơn vị chủ quản sản phẩm có quyền được biết các thông tin về tiêu chí đánh giá và được khiếu nại lên Hội đồng khi phát hiện thấy kết quả chấm sản phẩm của mình có hiện tượng sai lệch;

c) Tất cả các sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng ở cấp tỉnh, sản phẩm phải được Hội đồng OCOP cấp huyện đánh giá từ 70 đến 100 điểm (từ 4 đến 5 sao) và được Hội đồng OCOP cấp huyện chuyển hồ sơ và sản phẩm lên Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá, phân hạng; các chủ thể sản xuất phải trung thực với hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng;

d) Mỗi sản phẩm chỉ được phép đăng ký đánh giá ở 01 nhóm sản phẩm;

đ) Hội đồng có quyền loại bất cứ sản phẩm nào mà theo Hội đồng là không đảm bảo các yêu cầu về chất lượng sản phẩm hoặc có những vấn đề khác làm ảnh hưởng đến uy tín của cuộc đánh giá. Đồng thời, Hội đồng cũng có quyền thay đổi về quy trình hoặc quy chế để đảm bảo sự phù hợp với diễn biến thực tế của việc đánh giá;

e) Hội đồng không chịu trách nhiệm về các thiệt hại vật chất của các tổ chức và cá nhân tham gia đánh giá; Hội đồng không trả lại các sản phẩm mẫu đã nộp để tham gia đánh giá (trừ một số mẫu sản phẩm đặc thù được Hội đồng xem xét trả lại);

g) Hội đồng không xem xét, giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện (của bất cứ cá nhân, tổ chức nào) về kết quả chuyên môn hoặc những vấn đề phát sinh khác của sản phẩm được đề nghị giải quyết không thuộc Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang; Quyết định của Hội đồng là kết quả giải quyết cuối cùng.

2. Quy định cụ thể:

a) Sản phẩm tham gia đánh giá yêu cầu phải có mẫu sản phẩm. Sản phẩm tham gia đánh giá phải được thực hiện theo ý tưởng sản phẩm của đơn vị, tổ

chức, cá nhân đăng ký sản phẩm tham gia Chu trình OCOP;

b) Với sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch tham gia đánh giá bắt buộc phải có một bản thuyết minh, hình ảnh, video kèm theo. Bản thuyết minh phải nêu rõ nguồn gốc ý tưởng sản phẩm;

c) Hội đồng chỉ tiến hành đánh giá đối với các sản phẩm khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Đảm bảo tiêu chí về chất lượng sản phẩm: Các chỉ tiêu về Chất lượng sản phẩm phải đạt ở mức giới hạn cho phép theo các tiêu chuẩn hiện hành của sản phẩm, nhóm sản phẩm theo quy định (việc áp dụng tiêu chuẩn cho phép phải theo thứ tự ưu tiên như sau: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; Thông tư của các bộ, ngành; Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; Tiêu chuẩn Quốc gia; Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex); Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm,...).

- Hồ sơ sản phẩm đảm bảo theo Điều 13 của Quy chế này.

- Phải có mẫu sản phẩm theo Điều 14 của Quy chế này.

Điều 13. Quy định về Hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm:

1. Hồ sơ được thực hiện theo quy định của Bộ Tiêu chí do Trung ương ban hành theo khoản 3 phụ lục II Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023.

2. Thể thức, số lượng hồ sơ:

a) Ngoài quy định về sản phẩm mẫu, các hồ sơ thủ tục, chứng nhận liên quan theo quy định tại Bộ Tiêu chí do Trung ương ban hành. Thành phần hồ sơ còn bao gồm các loại văn bản sau: Công văn của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Biên bản của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện; Danh sách chủ thể, sản phẩm được đánh giá đủ khả năng đạt từ hạng 4 sao trở lên; Bảng tổng hợp phiếu chấm điểm cho từng sản phẩm đã được chấm tại cấp huyện;

b) Số lượng hồ sơ: Tối thiểu 01 bộ/thành viên hội đồng, trong đó có 01 bộ gốc để lưu hồ sơ. Hồ sơ của từng sản phẩm được đóng gói trong hộp đựng hồ sơ, đảm bảo trang trọng, bìa bên ngoài thể hiện được các thông tin (tên địa phương, tên sản phẩm, tên chủ thể sản xuất, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số giấy phép đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa chỉ hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử, các biểu tượng...); có mục lục các hồ sơ bên trong.

Điều 14. Quy định về mẫu hồ sơ sản phẩm

1. Đối với sản phẩm thuộc các nhóm: Thực phẩm; Đồ uống; Thảo dược; Thủ công mỹ nghệ; Sinh vật cảnh:

a) Thực phẩm, đồ uống, thảo dược (ít nhất 5 mẫu).

b) Thủ công mỹ nghệ, sinh vật cảnh (ít nhất 02 mẫu).

2. Đối với sản phẩm thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch:

a) Đối với nhóm lĩnh vực sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch phải gửi kèm theo thuyết minh, 02 bộ đĩa video, hình ảnh minh họa về sản phẩm;

b) Ảnh sản phẩm, ảnh tổ chức, ảnh của tác giả sản phẩm: Mỗi sản phẩm gửi ít nhất 06 ảnh minh họa, ghi rõ thông tin thể hiện của ảnh (gồm: ảnh sản phẩm, ảnh về hình ảnh và hoạt động của tổ chức, ảnh của chủ sản phẩm, ảnh liên quan đến hoạt động quảng bá và một số hoạt động khác liên quan).

Điều 15. Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp trung ương

1. Trên cơ sở kết quả điểm số đánh giá Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tỉnh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết quả cho các chủ thể OCOP, đề nghị hoàn thiện/bổ sung hồ sơ (nếu cần).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao; tổ chức công bố kết quả.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị Hội đồng trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

2. Trường hợp kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tỉnh đạt dưới 70 điểm (không đạt 4 sao) hoặc hồ sơ không hợp lệ, Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tỉnh gửi trả hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, công nhận hoặc hoàn thiện hồ sơ đánh giá lại và phân hạng theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định.

Điều 16. Quy định thời gian họp Hội đồng và thẩm xét Hồ sơ sản phẩm

1. Thời gian tiếp nhận Hồ sơ sản phẩm OCOP cấp huyện đề xuất lên Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh để xem xét đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đạt 4 sao ít nhất 3 ngày làm việc .

2. Đối với Hồ sơ sản phẩm trước khi ra Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cần chuyển Hồ sơ sản phẩm cho các thành viên Hội đồng, để xem xét hồ sơ sản phẩm ít nhất 4 ngày làm việc.

3. Thời gian phát hành thư mời họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ít nhất 5 ngày làm việc.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Chế độ làm việc, kinh phí hoạt động

1. Hội đồng và Tổ Tư vấn Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;

2. Kinh phí phục vụ các hoạt động của Hội đồng và Tổ Tư vấn Hội đồng được sử dụng từ nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giao cho Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn

mới tính hằng năm và theo quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên và Tổ Tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đánh giá sản phẩm cấp tỉnh theo nội dung Quy chế này. Tập thể và cá nhân có sản phẩm tham gia đánh giá phải chấp hành và tuân thủ các quy định của Quy chế này;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc, bất cập cần bổ sung, điều chỉnh thì các thành viên Hội đồng, Tổ Tư vấn Hội đồng, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định;

3. Trên cơ sở quy chế hoạt động của Hội đồng OCOP cấp tỉnh và Tổ Tư vấn cấp tỉnh, các địa phương nghiên cứu để áp dụng đối với công tác họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, thị xã, thành phố./.